

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 08/5/2018

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Huy Bình
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Trọng Kiên;
2. Bà: Đậu Thị Huyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huy Linh – Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2018/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018, về tranh chấp hôn nhân và gia đình:

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX- ST ngày 17 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1966 (Có mặt)
Trú tại: Thôn B, xã C, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1969 (Có mặt)
Trú tại: Thôn S, xã C, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*
Bà Phan Thị H – Sinh năm 1976 (Có mặt)
Trú tại: Thôn B, xã C, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/6/2017 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Hoàng Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục vào ngày 04/6/1990 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật. Sau khi cưới, các đương sự cùng sống chung tại thôn S, xã C đến tháng 5 năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân, từ đó đến nay không có quan hệ gì, nguyên nhân do tính cách của hai người không hợp nhau.

Cuối năm 2008 nguyên đơn làm đám cưới với chị Phan Thị H không đăng ký kết hôn và sống với chị Phan Thị H tại thôn B, xã C, huyện Nghi Xuân.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nguyên đơn yêu cầu tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn ông Hoàng Văn T và bị đơn bà Nguyễn Thị H và xin ly hôn để các đương sự tạo lập cuộc sống mới.

Về quan hệ con chung: Quá trình sống chung nguyên đơn và bị đơn có 2 con chung Hoàng Thị T, sinh năm 1992 và Hoàng Thị H, sinh năm 1996, nay các con đã trưởng thành không yêu cầu tòa giải quyết. Ngoài ra nguyên đơn có 2 con riêng với chị Phan Thị H là Hoàng Trúc N, sinh năm 2009 và Phan Hoàng Trúc M, sinh năm 2014. Hiện các con riêng do nguyên đơn và chị Phan Thị H nuôi dưỡng nguyên đơn tự giải quyết.

Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn không viết bản tự khai, không tham gia lấy lời khai, không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay đưa ra yêu cầu. Tại phiên tòa bị đơn có mặt thống nhất lời khai như trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân giữa các đương sự là có thật nhưng không đăng ký kết hôn, về con chung đã trưởng thành, quan hệ tài sản chung không yêu cầu tòa giải quyết. Đối với yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đồng ý với ý kiến của nguyên đơn về thời gian sống chung không có yêu cầu giải quyết nội dung gì liên quan đến vụ án, con chung các đương sự tự giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

Vụ án được thụ lý và tiến hành giải quyết theo đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn có hôn nhân thực tế nhưng không có đăng ký kết hôn nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận là vợ chồng giữa các đương sự ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị H, con chung của các đương sự đã trưởng thành và quan hệ tài sản chung các đương sự không yêu cầu miễn xét. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng: Căn cứ vào thẩm quyền về vụ việc và thẩm quyền về lãnh thổ thì vụ án do Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân thụ lý, giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị H, HĐXX căn cứ kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Cương Gián, lời khai của các đương sự và tài liệu do nguyên đơn xuất trình thể hiện các đương sự có hôn nhân thực tế, có thời gian sống chung, con chung và tài sản chung nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ làm đám cưới theo phong tục tập quán phù hợp với thực tế tại địa phương vào những năm 1990.

Tuy nhiên theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 luật có hiệu lực tại thời điểm các đương sự sống chung quy định:

Việc kết hôn do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi thường trú của một trong hai người kết hôn công nhận và ghi vào sổ kết hôn theo nghi thức do Nhà nước quy định.

...

Mọi nghi thức kết hôn khác đều không có giá trị pháp lý.

Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 luật có hiệu lực tại thời điểm phát sinh yêu cầu quy định:

Điều 9. Đăng ký kết hôn

1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

Điều 14. Giải quyết hậu quả của việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn

1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.

Như vậy, nguyên đơn và bị đơn có thời gian sống chung như vợ chồng có làm đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn nên không phát sinh các quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng do không được pháp luật hôn nhân và gia đình công nhận.

Nay nguyên đơn làm đơn yêu cầu không công nhận là vợ chồng và xin ly hôn, HĐXX căn cứ Luật hôn nhân và gia đình năm 1986, 2014; Điểm b, c khoản 3 Nghị quyết 35/2000QH10; Khoản 4 điều 3 TTLT số 01/2016/TTLT-TATC-VKSTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn Luật Hôn nhân và gia đình. Tuyên bố không công nhận là vợ chồng giữa các đương sự là phù hợp.

3. Về con chung: Không yêu cầu HĐXX miễn xét.

4. Về tài sản, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu HĐXX miễn xét.

5. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử không công nhận ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị H là vợ chồng.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Hoàng Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000561, ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh nay không phải nộp tiếp.

Vụ án được xét xử công khai các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- THA huyện Nghi Xuân;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Cương Gián;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký, đóng dấu)

Phạm Huy Bình